

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2021/HS-ST**
Ngày 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.

2. Bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DUƠNG VĂN H**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990, tại Khánh Hà, huyện Th, thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 05, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Dương Văn L (đã chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm 1970.

Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1993.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Bị hại: Chị **Đinh Thị Kim D**, sinh năm 1984 (đã chết);

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông **Đinh Xuân S**, sinh năm 1960 (là bố đẻ của bị hại **Đinh Thị Kim D**).

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang;

Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo pháp luật anh **Nguyễn Xuân P**, sinh năm 1985 - Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn 20, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, **DƯƠNG VĂN H**, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố 05, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (có Giấy phép lái xe hạng FC còn giá trị sử dụng đến ngày 17/4/2025), điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 23H-001.77, kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 23R-002.60 (xe của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, do H là lái xe thuê), đi từ xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, theo đường Quốc lộ 2 về tỉnh Hà Giang. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực Km 124+750 đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Phú An, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đoạn đường này có dải phân cách cố định phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều có 02 làn đường. Khi H dừng chờ đèn đỏ tại làn đường sát với dải phân cách cố định, quan sát thấy cùng chiều phía trước xe của H có 03 xe ô tô, nên khi tín hiệu đèn giao thông chuyển sang màu xanh, H đã bật đèn tín hiệu của xe ô tô và điều khiển xe chuyển hướng sang bên phải để vượt các xe phía trước. Do không chú ý quan sát nên mặt trước bên phải ba đờ sóc trước xe ô tô đầu kéo do H điều khiển đã đâm vào đuôi tay nắm yên xe và mặt sau cụm đèn hậu bên trái xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 22B2-306.93 do chị **Đinh Thị Kim D**, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển đi cùng chiều phía trước làm xe mô tô bị đổ và chị D ngã xuống đường. Do chưa quan sát thấy việc mình đã đâm vào xe mô tô của chị D, nên H tiếp tục điều khiển xe ô tô kéo rê chị D cùng xe mô tô trên mặt đường một đoạn khoảng 6250cm rồi mới dừng lại. Hậu quả chị D bị hàng lớp xe thứ hai và thứ ba bên phải của xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 23H-001.77 chèn lên người và chết tại chỗ, xe mô tô Biển kiểm soát 22B2-306.93 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Hà Nội đi Tuyên Quang) xác định: Nơi xảy ra tai nạn có mặt đường trải nhựa phẳng, thẳng, rộng 1720cm, giữa đường có hệ thống dải phân cách cứng; trên mặt đường bên chiều đường theo hướng Hà Nội đi Tuyên Quang có hệ thống vạch kẻ sơn màu trắng nét đứt ở giữa, hai bên đường có vạch kẻ sơn màu trắng nét liền. Tại hiện trường phát hiện: Vị trí số (1) là vùng vết cày và vết mài trượt dọc theo mặt đường kéo dài qua gầm xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77, sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60, qua vị trí tử thi và kết thúc tại cạnh sườn bên phải xe mô tô BKS 22B2-306.93, kích thước toàn vùng vị trí số (1) là (6250x60x0,3)cm, tâm đầu vị trí số (1) cách tâm vạch kẻ sơn nét liền bên lề đường phải (vạch chuẩn) là 140cm, tâm điểm kết thúc vị trí số (1) cách vạch chuẩn là 117cm. Vị trí số (2) là vùng vết trượt lớp trên mặt đường có chiều hướng dọc theo chiều khám nghiệm và song song với vùng vết cày, vết mài trượt tại vị trí số (1), kéo dài qua dưới các bánh lốp bên trái của

xe ô tô đầu kéo và kết thúc tại dưới bánh lốp trước bên trái, kích thước (2200x10)cm. Vị trí số (3) là xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77, sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60, đầu xe quay theo hướng khám nghiệm, tâm trục 1 bánh lốp bên trái của đầu xe ô tô cách vạch chuẩn 15cm. Vị trí số (4) là tử thi (Đinh Thị Kim D) nằm toàn bộ dưới 04 bánh lốp của 02 trục bánh xe là trục bánh lốp 2 và trục 3 bên phải tính từ đầu xe ô tô đầu kéo xuống phía sau. Vị trí số (5) là xe mô tô BKS 22B2-306.93 đổ nằm nghiêng sang phải, toàn bộ xe mô tô nằm dưới gầm đầu xe ô tô.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong dấu vết màu nâu thu tại lớp xe thứ ba bên phải, ngoài cùng của xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô BKS 22B2-306.93 xác định: *Phần đầu xe và thân xe:* Các chi tiết ốp nhựa bảo vệ, đèn chiếu sáng, hệ thống lái, cánh yêm, hệ thống máy và bánh lốp phía sau... bị nứt vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu. *Phần đuôi xe:* Phía đuôi tay xách có vùng mài xước kim loại, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; tại vị trí góc ngoài bên trái hệ thống đèn tín hiệu phía sau đuôi xe có vết mài xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước, kích thước vùng (4x2)cm, tâm vùng sơn bám dính ở đèn tín hiệu cách mặt đất 84cm; góc ngoài phía dưới xe mô tô BKS 22B2-306.93 bị đẩy cong từ sau về trước, trên bề mặt có vùng mài xước kim loại, bong tróc sơn, bám dính tạp chất màu đen; chấn bụn phía sau bị đẩy cong, xô lệch từ trái sang phải, trên bề mặt có vùng mài xước nhựa bám dính tạp chất màu đen, bụn đất, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải...

Kết quả khám phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 màu sơn xanh, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60 xác định: Ốp nhựa chắn đà phía trước đầu xe, cạnh bên phải, phía dưới cụm đèn tín hiệu chiếu sáng trên bề mặt có vùng mài xước nhựa, mất sơn, lõm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, từ dưới lên trên, kích thước vùng (13x14x0,1)cm, tâm vùng cách mặt nền 82cm; Bề mặt dưới đáy tắc te chứa dầu của máy bằng kim loại có vùng mài xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu, đen, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (20x7)cm...

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 131/TT 21 ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của Đinh Thị Kim D: Mất não do chấn thương đè ép toàn thân.

Tại Kết luận giám định số 762 ngày 20/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Vùng trượt xước mất sơn bám dính tạp chất màu trắng ở mặt trước bên phải ba đờ sóc trước xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo somi rơ moóc BKS 23R-002.60 hình thành do va chạm với vùng trượt xước bám dính tạp chất màu xanh ở đuôi tay nắm yên xe và mặt sau cụm đèn hậu bên trái xe mô tô BKS 22B2-306.93 tạo nên là phù hợp.

Các dấu vết trượt xước, mất bụi ở các bộ phận dưới gầm đầu xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77, kéo theo somi rơ moóc BKS 23R-002.60 có đặc điểm tương ứng, phù hợp với các dấu vết ở bên trái xe mô tô BKS 22B2-306.93 tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô BKS 22B2-306.93 với xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77, kéo theo somi rơ moóc BKS 23R-002.60 ở phía trước điểm đầu dấu vết cày, mài trượt mặt đường tại vị trí số 1 trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và thuộc chiều đường bên phải theo hướng khám nghiệm là phù hợp.

Tại Kết luận giám định số 688/GĐ-KTHS(PC09) ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Dấu vết tại bánh xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu của tử thi Đinh Thị Kim D thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận:

- Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60: Qua kiểm tra thực tế tài sản không bị thiệt hại do vậy hội đồng không xác định thiệt hại.

- Đối với xe mô tô BKS 22B2-306.93, giá trị thiệt hại của tài sản là 7.260.000 đồng (Bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 22B2-306.93; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô mang tên Nguyễn Văn L; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đinh Thị Kim D; 01 xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77, 01 sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc; 01 Giấy phép lái xe mang tên DƯƠNG VĂN H.

Ngày 02/8/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 và sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60 cho DƯƠNG VĂN H là người được Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang ủy quyền nhận lại tài sản.

Ngày 17/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 22B2-306.93; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô và Giấy phép lái xe mô tô, mang tên Đinh Thị Kim D cho Nguyễn Văn L (chồng của Đinh Thị Kim D).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 27/7/2021, DƯƠNG VĂN H đã bồi thường cho gia đình của chị Đinh Thị Kim D tổng số tiền 400.000.000 đồng. Gia đình D đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho DƯƠNG VĂN H.

Tại Cơ quan điều tra, DƯƠNG VĂN H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội D trên, tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKSTP, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố DƯƠNG VĂN H về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng ngày 23/7/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60 đi đến Km 124+750 đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Phú An, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, vượt xe không đúng quy định, nên dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 22B2-306.93 do chị Đinh Thị Kim D, cư trú tại tổ dân

phố 05, phường T, thành phố T điều khiển, hậu quả chị D chết. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với các Biên bản khám nghiệm; Ảnh hiện trường; Kết luận giám định pháp y về tử thi; Biên bản khám phương tiện; các bản ảnh; Kết luận giám định đã kết luận về các nội D của vụ án. Bị cáo H không yêu cầu khám nghiệm, giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo H trình bày: Ngày 27/7/2021, bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại D các khoản chi phí hợp lý, bồi thường tổn thất tinh thần, bồi thường sửa chữa xe mô tô tổng cộng là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện của Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60; anh L không có yêu cầu gì, các bên không có gì vướng mắc, nên bị cáo không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết nội D gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đinh Xuân S trình bày tại Biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa: Vụ việc tai nạn giao thông xảy ra giữa xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60 do bị cáo DƯƠNG VĂN H điều khiển với xe xe mô tô BKS 22B2-306.93 do chị Đinh Thị Kim D điều khiển, hậu quả làm chị Đinh Thị Kim D chết là do ngoài ý muốn của các bên. Sau khi sự việc xảy ra các bên đã cùng nhau khắc phục hậu quả không có gì vướng mắc.

- Về trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo H đã nhận ra lỗi làm, ăn năn hối cải, đã đến thăm hỏi, phúng viếng động viên gia đình tôi, tự nguyện bồi thường cho gia đình tôi nhằm khắc phục hậu quả, nên tôi đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Huy. Tại phiên tòa hôm nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo H theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 27/7/2021 gia đình tôi và bị cáo H đã tự thỏa thuận là bị cáo H có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần, bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô cho gia đình tôi tổng cộng là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), tôi đã trực tiếp nhận tiền đầy đủ không có gì vướng mắc, nên tôi không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì khác. Tôi cũng không có yêu cầu giải quyết nội D gì với Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang, tỉnh Hà Giang là anh Nguyễn Xuân P trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 191, 192, 197, 198, 199, 200): Tôi là Giám đốc Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang, có thuê DƯƠNG VĂN H, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố 05, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, lái xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60. Khoảng 17 giờ ngày 23/7/2021 tôi nhận được thông tin xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60 do DƯƠNG VĂN H điều khiển gây tai nạn giao thông tại Km 124+750 đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Phú An, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, hậu quả làm 01 người phụ nữ chết. Ngày 02/8/2021 Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang đã nhận lại xe ô tô đầu kéo BKS 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 23R-002.60 và không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại gì đối với xe ô tô trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L trình bày tại Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 187 đến số 190): Tôi là chồng chị Đinh Thị Kim D, và là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 22B2-306.93 do chị Đinh Thị Kim D điều khiển bị tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/7/2021, tại Km 124+750 đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Phú An, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, hậu quả chị D chết. Sau khi sự việc xảy ra hai bên đã giải quyết tình cảm xong, tôi không yêu cầu giải quyết nội D gì khác. Về bồi thường dân sự H đã bồi thường cho gia đình tôi 400.000.000 đồng, nên tôi không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo DUƠNG VĂN H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo DUƠNG VĂN H phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo DUƠNG VĂN H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo H có nghề nghiệp là lái xe ô tô; bị cáo là lao động chính của gia đình, nên không cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng FC, mang tên DUƠNG VĂN H.

+ Về trách nhiệm dân sự do bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận với nhau xong, các bên không có tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết nội D gì, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huy; người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì với nội D luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên

toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Phù hợp với các Biên bản khám nghiệm; các Bản ảnh; các Kết luận giám định; Biên bản khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2021 tại Km 124+750 đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Phú An, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, DUƠNG VĂN H, cư trú tại tổ dân phố 05, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Huy có Giấy phép lái xe hạng FC còn thời hạn theo quy định) có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 23H-001.77 kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 23R-002.60 vượt xe không đúng quy định, vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 22B2-306.93 do chị Đinh Thị Kim D, cư trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố T điều khiển, hậu quả chị D chết. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố DUƠNG VĂN H về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H nhận thức được hành vi vượt xe không đúng quy định, vi phạm Luật giao thông đường bộ là sai trái và vi phạm pháp luật, dẫn đến tai nạn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của bị hại, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy, cần thiết xử phạt bị cáo H mức án nghiêm minh, đúng pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện của bị hại nhằm khắc phục hậu quả; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra tại giai đoạn điều tra người đại diện của bị hại là ông Sáng có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa ông Sáng xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo Huy.

[4] Xét thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo H được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, xử phạt bị cáo H mức án

nư Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Xét thấy bị cáo H có nghề nghiệp là lái xe ô tô; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình, nên không cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 060124000438, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 17/4/2020, mang tên DƯƠNG VĂN H còn giá trị sử dụng đến ngày 17/4/2025, nên trả lại cho bị cáo H theo quy định.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 27/7/2021 bị cáo H đã bồi thường cho người đại diện của bị hại. Xét thấy sự thỏa tự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên ghi nhận theo quy định của pháp luật.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang do anh Nguyễn Xuân P làm người đại diện theo pháp luật; anh Nguyễn Văn L đều không có ý kiến và không yêu cầu bồi thường gì, các bên không có tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

** Tuyên bố:* Bị cáo **DƯƠNG VĂN H** phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

** Xử phạt:* Bị cáo **DƯƠNG VĂN H** 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Giao bị cáo DƯƠNG VĂN H cho Ủy ban nhân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định tại Điều 68; 92 của Luật thi hành án hình sự”.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo DƯƠNG VĂN H 01 (Một) 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 060124000438, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 17/4/2020, mang tên DƯƠNG VĂN H.

- Ghi nhận ngày 02/8/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 23H-001.77 và sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 23R-002.60

cho DƯƠNG VĂN H là người được Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang ủy quyền nhận lại tài sản.

- Ghi nhận ngày 17/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 22B2-306.93, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô và Giấy phép lái xe mô tô mang tên Đinh Thị Kim D cho anh Nguyễn Văn L (chồng của bị hại Đinh Thị Kim D) nhận lại.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận ngày 27/7/2021, bị cáo DƯƠNG VĂN H đã bồi thường cho ông Đinh Xuân S là người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Thị Kim D các khoản tiền chi phí hợp lý, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tổng cộng là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo DƯƠNG VĂN H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: - Bị cáo Huy; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Sáng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh P, anh L và Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự CA TP Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hình sự TAND TP. Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

